

Bản án số: 09/2023/HS-PT

Ngày: 12/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các thẩm phán: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Ông **Trần Minh Long**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Từ Văn Hoàng Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2022/TLPT-HS ngày 10/11/2022 đối với bị cáo **Bùi Ngọc D** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **BÙI NGỌC D (tên gọi khác: L)**, sinh năm 20xx tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn TP, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: xx Vũng Trung xx, phường HH, quận NS, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông **Bùi Ngọc D1** và bà **Đàm Thị H**; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 07/4/2022. Bị cáo hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 07/4/2022, tại trước nhà số 1xx Phan Đăng Lưu, phường HB, quận C, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu bắt quả tang **Nguyễn Trọng H** (sinh ngày xx/xx/20xx; trú: Phòng 2xx, số xx Vũng Trung xx, phường HH, quận NS, thành phố Đà Nẵng) đang nhận

số tiền 500.000 đồng trả góp cho khoản vay lãi nặng từ chị Huỳnh Thị H1 (sinh năm 19xx; trú: Kxx/xx đường 2/9, phường HN, quận C, thành phố Đà Nẵng). Thu giữ của Nguyễn Trọng H số tiền 500.000 đồng, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, 02 điện thoại di động và 01 thẻ ATM.

Đến 11 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại Phòng 2xx, số xx Vũng Trung xx, phường HH, quận NS, thành phố Đà Nẵng, không phát hiện tài liệu nào liên quan đến hoạt động cho vay. Tuy nhiên, phát hiện 01 điện thoại di động của Bùi Ngọc D (ở cùng phòng với H) có một số thư mục lưu giữ nội dung cho vay tiền, tên người vay tiền, số tiền vay, số tiền phải đóng, tiền góp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với D. Thu giữ của Bùi Ngọc D 03 điện thoại di động và các tài liệu trích sao lịch sử giao dịch, sao kê tài khoản ngân hàng, tài liệu trích sao từ điện thoại di động của D. Ngoài ra, Bùi Ngọc D còn tự nguyện giao nộp số tiền 53.900.000 đồng.

Qua điều tra xác định được như sau:

Bùi Ngọc D bắt đầu cho vay từ đầu tháng 02/2022 đến khi bị bắt với phương thức: Sử dụng tài khoản facebook có tên “Bùi Ngọc D” đăng tin quảng cáo thông qua nhóm “Cho vay tiền nhanh 24h – Đà Nẵng” với nội dung “alo là có tiền, an toàn thông tin, không giữ giấy tờ xét duyệt nhanh trong ngày, inbox hoặc để lại số điện thoại, số hotline 076855xxxx”. Người vay có nhu cầu thì chủ động liên hệ với D, trao đổi về việc vay tiền, D trực tiếp đến nhà, chỗ làm của người vay để xác định nơi cư trú, kiểm tra giấy tờ tùy thân của người vay. Người vay sẽ trả góp theo ngày, tùy vào số tiền thực vay sẽ tính phí dịch vụ và tiền góp theo số ngày tương ứng của từng gói vay như: 21 ngày, 25 ngày, 26 ngày, 32 hoặc 35 ngày. Sau đó, D thu trước tiền góp của hai ngày đầu và cuối, phí dịch vụ. Lãi suất do D tự đưa ra để áp dụng cho các gói vay từ 365%/năm đến 543,15%/năm, đã vượt quá mức quy định của pháp luật là 20%/năm, tương đương 0,0548%/ngày. Việc thu tiền góp hằng ngày của D có thể bằng cách giao nhận trực tiếp tại một địa điểm bất kỳ hoặc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng giữa người vay và các tài khoản ngân hàng Vietcombank số 102643xxxx, Techcombank: 1903514381xxxx, MBbank số 070011491xxxx của Bùi Ngọc D.

D quản lý hoạt động cho vay bằng ứng dụng “Trang tính” trong điện thoại di động hiệu Vsmart 3.0 nêu trên, các mục lưu trữ tên theo ngày như “1/3”, “1/4”, “2/3”, “2/4”, “3/3”, “3/4”,..., “7/4”, lưu thông tin người vay từ ngày 01/3/2022 đến ngày 07/4/2022. Lưu số điện thoại của người vay trong điện thoại di động hiệu OPPO F11, màu đen (không nhớ thông tin cụ thể của máy) gắn thẻ sim số 052249xxxx (điện thoại này D làm mất vào ngày 03/4/2022 trong lúc đi đường) và

điện thoại di động hiệu Nokia TA 1174; 01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng sử dụng ứng dụng Internet Banking các ngân hàng nêu trên, D sử dụng chuyển tiền vay, kiểm tra tiền góp hằng ngày của người vay.

D đã cho tổng cộng 10 người trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam vay tiền với 34 lượt vay, mức lãi suất từ 365%/năm đến 543,15%/năm (vượt mức lãi suất 100%/năm). Tổng số tiền D cho vay là 691.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi 180.569.582 đồng. Trong đó tiền lãi theo quy định là 7.531.884 đồng, tiền thu lợi bất chính 146.887.698 đồng, tiền phí dịch vụ 26.150.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Bà Lê Thị D1 (sinh năm 19xx; trú: Thôn AD, xã HS, huyện V, thành phố Đà Nẵng), gói vay trả góp:

+ Lần 1: Ngày 16/2/2022, số tiền thực vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.600.000 đồng, trả trong vòng 21 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất 451,90%/năm, phí dịch vụ 400.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính 2.884.932 đồng, tiền lãi theo quy định 115.068 đồng;

+ Lần 2: Ngày 02/3/2022, số tiền thực vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.600.000 đồng, trả trong vòng 21 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất 451,90%/năm, phí dịch vụ 400.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính 2.884.932 đồng, tiền lãi theo quy định 115.068 đồng;

+ Lần 3: Ngày 18/3/2022, số tiền thực vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.600.000 đồng, trả trong vòng 21 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất 451,90%/năm, phí dịch vụ 400.000 đồng, đã thu tổng số tiền 8.200.000 đồng, tiền gốc còn nợ 3.492.476 đồng, thu lợi bất chính 2.017.572 đồng, tiền lãi theo quy định 74.904 đồng.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ D2 (sinh năm 19xx; trú: xx Nguyễn Thi, phường HN, quận C, thành phố Đà Nẵng), gói vay trả góp:

+ Lần 1: Ngày 08/3/2022, số tiền thực vay 20.000.000 đồng, số tiền phải trả 25.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 800.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 5.526.027 đồng, tiền lãi theo quy định 273.973 đồng.

+ Lần 2: Ngày 20/3/2022, số tiền thực vay 20.000.000 đồng, số tiền phải trả 25.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 500.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 5.226.027 đồng, tiền lãi theo quy định 273.973 đồng.

+ Lần 3: Ngày 02/4/2022, số tiền thực vay 20.000.000 đồng, số tiền phải trả 25.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 700.000 đồng, đã thu 07 ngày với số tiền 7.000.000 đồng, tiền gốc còn nợ 14.400.000 đồng, thu lợi bất chính là 2.023.288 đồng, tiền lãi theo quy định 76.712 đồng.

3. Bà Trương Thị Hồng T (sinh năm 19xx; trú: K1xx/xx Lê Đình Lý, phường BT, quận C, thành phố Đà Nẵng), gói vay trả góp:

+ Lần 1: Ngày 14/02/2022, số tiền thực vay 20.000.000 đồng, số tiền phải trả 25.200.000 đồng, trả trong vòng 21 ngày, mỗi ngày 1.200.000 đồng, lãi suất 451.90%/năm, phí dịch vụ 1.200.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 6.169.863 đồng, tiền lãi theo quy định 230.137 đồng.

+ Lần 2: Ngày 25/02/2022, số tiền thực vay 20.000.000 đồng, số tiền phải trả 25.200.000 đồng, trả trong vòng 21 ngày, mỗi ngày 1.200.000 đồng, lãi suất 451.90%/năm, phí dịch vụ 1.000.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 5.969.863 đồng, tiền lãi theo quy định 230.137 đồng.

+ Lần 3: Ngày 06/3/2022, số tiền thực vay 32.000.000 đồng, số tiền phải trả 42.000.000 đồng, trả trong vòng 21 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng, lãi suất 543.15%/năm, phí dịch vụ 1.500.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính 11.131.781 đồng, tiền lãi theo quy định 368.219 đồng.

+ Lần 4: Ngày 16/3/2022, số tiền thực vay 32.000.000 đồng, số tiền phải trả 42.000.000 đồng, trả trong vòng 21 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng, lãi suất 543.15%/năm, phí dịch vụ 1.500.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 11.131.781 đồng, tiền lãi theo quy định 368.219 đồng.

+ Lần 5: Ngày 26/3/2022, số tiền thực vay 32.000.000 đồng, số tiền phải trả 42.000.000 đồng, trả trong vòng 21 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng, lãi suất 543.15%/năm, phí dịch vụ 1.500.000 đồng. Bên cho vay đã thu tổng số tiền 12.500.000 đồng, tiền gốc còn nợ 22.476.190 đồng, thu lợi bất chính là 4.366.601 đồng, tiền lãi theo quy định 108.589 đồng.

4. Bà Đặng Thị T1 (sinh năm 19xx; trú: K2xx/xx/x Ngô Quyền, phường MT, quận S, thành phố Đà Nẵng), gói vay trả góp:

+ Lần 1: Ngày 10/3/2022, số tiền thực vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.600.000 đồng, trả trong vòng 21 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất 451.90%/năm, phí dịch vụ 600.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 3.084.932 đồng, tiền lãi theo quy định 115.068 đồng.

+ Lần 2: Ngày 16/3/2022, số tiền thực vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.600.000 đồng, trả trong vòng 21 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất 451.90%/năm, phí dịch vụ 500.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 2.984.932 đồng, tiền lãi theo quy định 115.068 đồng.

+ Lần 3: Ngày 30/3/2022, số tiền thực vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.600.000 đồng, trả trong vòng 21 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất 451.90%/năm, phí dịch vụ 500.000 đồng, đã thu 08 ngày, số tiền 4.800.000 đồng, tiền gốc còn nợ 6.190.476 đồng, thu lợi bất chính là 1.446.641 đồng, tiền lãi theo quy định 43.835 đồng.

5. Ông Đặng T2 (sinh năm 19xx; trú: 1xx Hà Duy Phiên, phường HX, quận L, thành phố Đà Nẵng), gói vay trả góp:

+ Lần 1: Ngày 10/02/2022, số tiền thực vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.600.000 đồng, trả trong vòng 21 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất 451.90%/năm, phí dịch vụ 400.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 2.884.932 đồng, tiền lãi theo quy định 115.068 đồng.

+ Lần 2: Ngày 25/02/2022, số tiền thực vay 20.000.000 đồng, số tiền phải trả 27.200.000 đồng, trả trong vòng 32 ngày, mỗi ngày 850.000 đồng, lãi suất 410.63%/năm, phí dịch vụ 700.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 7.549.315 đồng, tiền lãi theo quy định 350.685 đồng.

+ Lần 3: Ngày 11/3/2022, số tiền thực vay 30.000.000 đồng, số tiền phải trả 42.000.000 đồng, trả trong vòng 35 ngày, mỗi ngày 1.200.000 đồng, lãi suất 417.14%/năm, phí dịch vụ 800.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 12.224.658 đồng, tiền lãi theo quy định 575.342 đồng.

+ Lần 4: Ngày 03/4/2022, số tiền thực vay 30.000.000 đồng, số tiền phải trả 42.000.000 đồng, trả trong vòng 35 ngày, mỗi ngày 1.200.000 đồng, lãi suất 417.14%/năm, phí dịch vụ 1.000.000 đồng, đã thu 05 ngày, số tiền 6.000.000 đồng, tiền gốc còn nợ 25.714.286 đồng, thu lợi bất chính là 2.632.094 đồng, tiền lãi theo quy định 83.192 đồng.

6. Ông Trần Phước H1 (sinh năm 19xx; trú: thôn GH, xã HK, huyện V, thành phố Đà Nẵng), gói vay trả góp:

+ Lần 1: Ngày 11/02/2022, số tiền thực vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.600.000 đồng, trả trong vòng 21 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất 451.90%/năm, phí dịch vụ 600.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 3.084.932 đồng, tiền lãi theo quy định 115.068 đồng.

+ Lần 2: Ngày 27/02/2022, số tiền thực vay 5.000.000 đồng, số tiền phải trả 6.300.000 đồng, trả trong vòng 21 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, lãi suất 451.90%/năm, phí dịch vụ 300.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 1.542.466 đồng, tiền lãi theo quy định 57.534 đồng.

+ Lần 3: Ngày 07/3/2022, số tiền thực vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 6.300.000 đồng, trả trong vòng 21 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất 451.90%/năm, phí dịch vụ 600.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 3.084.932 đồng, tiền lãi theo quy định 115.068 đồng.

7. Bà Nguyễn Thị L (sinh năm 19xx; trú: Tổ xx M, phường C1, thành phố Hx, tỉnh Quảng Nam), gói vay trả góp:

+ Lần 1: Ngày 08/3/2022, số tiền thực vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 650.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 3.013.014 đồng, tiền lãi theo quy định 136.986 đồng.

+ Lần 2: Ngày 20/3/2022, số tiền thực vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 300.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 2.663.014 đồng, tiền lãi theo quy định 136.986 đồng.

+ Lần 3: Ngày 31/3/2022, số tiền thực vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 300.000 đồng, đã thu 09 ngày với số tiền 4.500.000 đồng, tiền gốc còn nợ 6.400.000 đồng, thu lợi bất chính là 1.150.685 đồng, tiền lãi theo quy định là 49.315 đồng.

8. Bà Huỳnh Thị H2 (sinh năm 19xx; trú: Kxx/xx đường 2/9, phường HN, quận C, thành phố Đà Nẵng), gói vay trả góp:

+ Lần 1: Ngày 17/02/2022, số tiền thực vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 500.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 2.863.014 đồng, tiền lãi theo quy định 136.986 đồng.

+ Lần 2: Ngày 07/3/2022, số tiền thực vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 500.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 2.863.014 đồng, tiền lãi theo quy định 136.986 đồng.

+ Lần 3: Ngày 20/3/2022, số tiền thực vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất

365%/năm, phí dịch vụ 500.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 2.863.014 đồng, tiền lãi theo quy định 136.986 đồng.

+ Lần 4: Ngày 03/4/2022, số tiền thực vay 10.000.000 đồng, số tiền phải trả 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 500.000 đồng, trong gói vay này, D chuyển nhằm cho bà Hòa 1.000.000 đồng sau khi đáo hạn. D đã thu 05 ngày với số tiền 2.500.000 đồng, tiền gốc còn nợ 8.000.000 đồng. Tổng số tiền còn nợ là 9.000.000 đồng, thu lợi bất chính là 972.603 đồng, tiền lãi theo quy định 27.397 đồng.

9. Ông Nguyễn Văn B (sinh năm 19xx; Trú: thôn HM, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Nam), gói vay trả góp:

+ Lần 1: Ngày 15/02/2022, số tiền thực vay 40.000.000 đồng, số tiền phải trả 50.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.000.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 10.452.055 đồng, tiền lãi theo quy định 547.945 đồng.

+ Lần 2: Ngày 28/02/2022, số tiền thực vay 60.000.000 đồng, số tiền phải trả 75.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 3.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.500.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 15.678.082 đồng, tiền lãi theo quy định 821.918 đồng.

+ Lần 3: Ngày 14/3/2022, số tiền thực vay 60.000.000 đồng, số tiền phải trả 75.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 3.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.500.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính là 15.678.082 đồng, tiền lãi theo quy định 821.918 đồng.

+ Lần 4: Ngày 27/3/2022, số tiền thực vay 60.000.000 đồng, số tiền phải trả 75.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 3.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm, phí dịch vụ 1.500.000 đồng. D đã thu 13 ngày số tiền 39.000.000 đồng, tiền gốc còn nợ 28.800.000 đồng, thu lợi bất chính là 8.872.603 đồng, tiền lãi theo quy định 427.397 đồng.

10. Bà Võ Thị Ngọc T3 (sinh năm 19xx; Trú: 7xx Ngô Quyền, phường AB, quận S, thành phố Đà Nẵng), gói vay trả góp:

+ Lần 1: Ngày 24/3/2022, số tiền thực vay 15.000.000 đồng, số tiền phải trả 19.500.000 đồng, trả trong vòng 26 ngày, mỗi ngày 750.000 đồng, lãi suất 421.15%/năm, phí dịch vụ 750.000 đồng. Bên cho vay đã thu đủ tiền, thu lợi bất chính 5.036.301 đồng, tiền lãi theo quy định 213.699 đồng.

+ Lần 2: Ngày 06/4/2022, số tiền thực vay 15.000.000 đồng, số tiền phải trả 19.500.000 đồng, trả trong vòng 26 ngày, mỗi ngày 750.000 đồng, lãi suất

421.15%/năm, phí dịch vụ 750.000 đồng. D đã thu 02 ngày với số tiền 1.500.000 đồng, tiền gốc còn nợ 13.846.154 đồng, thu lợi bất chính là 1.079.716 đồng, tiền lãi theo quy định 16.438 đồng.

Nguyễn Trọng H bắt đầu cho vay từ đầu tháng 4/2022 và hoạt động độc lập với Bùi Ngọc D. Từ ngày 01/4/2022 đến ngày 07/4/2022, H đã cho 05 người vay tiền với hình thức vay trả góp, thu trước ngày đầu, cuối và phí dịch vụ, lãi suất do H tự quy định. H đã cho vay 20.000.000 đồng với lãi suất từ 365%/năm đến 451.9%/năm, tổng thu lợi là 2.071.428 đồng. Trong đó tiền lãi theo quy định là 57.534 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.063.894 đồng, tiền dịch vụ 950.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Trọng H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Ủy ban nhân dân quận Hải Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H.

Tại Bản án sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc D phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bùi Ngọc D 12 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 07/4/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 04/10/2022, bị cáo Bùi Ngọc D có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, trở thành một công dân tốt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Bùi Ngọc D thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã kết luận. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Ngọc D theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người đúng tội. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo

được hưởng theo quy định của pháp luật, xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là có căn cứ, trong khung hình phạt. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp thêm số tiền 30.000.000 đồng, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo về hành vi phạm tội của mình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Ngọc D, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Từ đầu tháng 02/2022 đến ngày 07/4/2022, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, Bùi Ngọc D thực hiện hoạt động cho 10 người vay với 34 lượt vay với hình thức “thu lãi và gốc theo ngày” trong thời hạn từ 21, 25, 32 hoặc 35 ngày với mức lãi suất từ 365%/năm đến 543,1%/năm (vượt mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 100%/năm). Ngoài ra, D còn thu thêm phí dịch vụ tùy từng khách hàng và tùy từng lượt vay, số tiền vay với mức thu từ 300.000 đồng đến 1.500.000 đồng mỗi lượt. Tổng số tiền D cho vay là 691.000.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định là 7.531.884 đồng; tiền thu lợi bất chính 146.887.698 đồng; tiền phí dịch vụ 26.150.000 đồng).

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Ngọc D, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, trật tự trong hoạt động tín dụng, qua đó xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Bị cáo Bùi Ngọc D đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi, muốn làm giàu bất chính bị cáo đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật mà thực hiện hành vi cho vay với lãi suất cao gấp hơn nhiều lần quy định của Bộ luật Dân sự.

Xét Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét về nhân thân của bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân

thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện giao nộp một khoản tiền trong đó có tiền thu lợi bất chính và tiền cá nhân của bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 354 ngày 22/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu) để khắc phục hậu quả, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo về hành vi phạm tội của mình. Xét các giao dịch giữa bị cáo và những người đi vay đều dựa trên sự đồng ý của người đi vay và phần lớn người đi vay tìm đến bị cáo và đề nghị vay; bị cáo cũng không sử dụng vũ lực hay có hành vi đe dọa để đòi tiền. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Ngọc D như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo một phần hình phạt, qua đó thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đồng thời cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo Bùi Ngọc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Ngọc D, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bùi Ngọc D **09 (chín) tháng 05 (năm) ngày tù** về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 07/4/2022.

Căn cứ: Khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Bùi Ngọc D, nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

2. Tiếp tục quy trừ số tiền 30.000.000 đồng bị cáo Bùi Ngọc D nộp theo Biên lai thu tiền số 354 ngày 22/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Ngọc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- TAND quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- Cơ quan CSĐT CAQ Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Trọng Danh